TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 178/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố T, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Số 122, Hẻm 16, Đường TC, khu phố HT, phường HN, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Triệu Hoàng T, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Số 122, Hẻm 16, Đường TC, khu phố HT, phường HN, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và Anh Triệu Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D và Anh Triệu Hoàng T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị D, Anh T thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Triệu Hoàng D, sinh ngày 11/12/2017 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/12/2007 cho Chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được. Ghi nhận Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2018 cho đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được.

Kể từ ngày Chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng Anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh T được quyền đến thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm:* Chị D, Anh T mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Anh T chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ghi nhận Chị D tự nguyện nộp thay Anh T; tổng cộng Chị D phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.362.500 đồng Chị D đã nộp theo các biên lai thu số 0005260 ngày 28/3/2018 và biên lai thu số 0005261 ngày 28/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho Chị D số tiền 2.062.500 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN
- CC.THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung